TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **85**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29/8/2019 V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"	Yên Thành, ngày 29 tháng 8 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thanh.
2. Ông Nguyễn Đức Quỳnh

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/QĐST-HPT ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích L** – sinh năm 1995

Địa chỉ cư trú: khối 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh N.(có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Trần Duy Đ** – sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh N.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 3 – Cục C10 – Bộ Công an(địa chỉ: xã N, huyện T, tỉnh N) (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày: chị và anh Trần Duy Đ kết hôn vào ngày 28/5/2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND thị trấn D, huyện D, tỉnh N. Sau khi kết hôn thì anh Đ vi phạm pháp luật và phải thi hành án phạt tù 12 năm

(tính từ năm 2016). Chị L chung sống bên gia đình chồng 1 thời gian ngắn thì về bên ngoại vì giữa chị và gia đình nhà chồng không hòa hợp nhau, thường xuyên xảy ra xung khắc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Tại bản tự khai đề ngày 09/8/2019 bị đơn là anh Trần Duy Đô trình bày: anh thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn đúng như Nguyễn Thị Bích L đã khai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Hơn nữa, do anh vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án nên tình cảm vợ chồng càng thêm rạn nứt. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là: Trần Hiền N – sinh ngày 25/9/2015. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Đối với chị L và anh Đ, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử thì cả 2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vì lý do công việc, anh Đ thì đang phải chấp hành án, nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh Đ.

Xét hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau nữa. Chị L yêu cầu ly hôn, anh Đ cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần xử công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị L và anh Đ có 1 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến lúc trưởng thành, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L là chính đáng, hiện tại con đang sinh sống cùng chị, thu nhập của chị L ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con. Mặt khác, anh Đ hiện đang phải chấp hành án với thời gian khá dài không thể trực tiếp nuôi con. Do đó, cần

giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ vì chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Bích L** và anh **Trần Duy Đ**.

Về con chung: Giao con chung là Trần Hiền N – sinh ngày 25/9/2015 cho chị Lợi trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ.

Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích L phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007491 ngày 01/8/2019. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị L, anh Đ được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Giang

Nơi gửi:
- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP